

I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

TỔNG TRÂN – CÚC HOA (Trích)

(Truyện thơ Nôm khuyết danh)

Mẹ chồng thấy dâu thảo hiền
Đôi hàng nước mắt chảy liền như tuôn.
Khó nghèo có mẹ có con,
Ít nhiều gạn sẻ ⁽¹⁾ vẹn tròn cho nhau
Lòng con nhường nhịn bấy lâu
Mẹ ăn cơm ấy ngon đâu hời nàng
Cúc Hoa nước mắt hai hàng:
“Lạy mẹ cùng chàng chớ quản ⁽²⁾ tôi
Gọi là cơm tấm canh lê ⁽³⁾
Mẹ ăn đỡ dạ kéo khi võ vàng ⁽⁴⁾
Chàng ăn cho sống mình chàng,
Dốc lòng kinh sử văn chương đạo là.
Kể chi phận thiếp đàn bà,
Khó nghèo chớ quản nỗi nhà thảm thương”.
Thương con mẹ giấu cho vàng,
Bảo rằng gìn giữ để nương tựa mình.
Cúc Hoa trong dạ đình ninh:
“Lạy mẹ còn có chút tình thương con”.
Tức thì trở lại phòng môn,
Cầm tay đánh thức nỉ non bảo chồng:
“Chàng ơi xin tỉnh giấc nồng,

Nay vàng mẹ thiếp cho dùng một chương”
Kể đoạn Cúc Hoa bán vàng,
Bán cho trưởng giả giàu sang hơn người.
Hai bên giả cả hăn hoi,
Bắc cân định giá được ngoài tám mươi.
Cúc Hoa trở lại thư trai ⁽⁵⁾
“Khuyên chàng kinh sử dùi mài cho hay.
Thiếp xin rước một ông thầy,
Để chàng học tập đêm ngày thiếp nuôi”.
Một ngày ba bữa chẳng rời,
Nuôi thầy, nuôi mẹ lại nuôi cả chồng.
Nàng thời nhiều ít cũng xong
Đói no chẳng quản miễn chồng làm nên.
Khán trời lạy Phật đòi phen:
“Chứng minh phù hộ ước nguyện chồng tôi.
Khuyên chàng khuya sớm hôm mai,
Cố chăm việc học đua tài cho hay.
Một mai, có gặp rồng mây ⁽⁶⁾
Bảng vàng may được tỏ bày họ tên ⁽⁷⁾
Trước là sạch nợ bút nghiên ⁽⁸⁾
Sau là thiếp cũng được yên lòng này”

(Theo bản in của NXB Phổ thông Hà Nội năm 1961, Bùi Thúc Phước sưu tầm & biên soạn, NXB Hội nhà văn, 2012)

Chú thích:

(1) **Gạn sẻ:** Gạn - chất lọc và sẻ - chia sớt, chia nhỏ

(2) **Quản:** e ngại, ngại ngùng. **Chớ quản:** không e ngại, quan tâm.

(3) **Canh lê:** canh nấu bằng rau lê; người nghèo thường ăn loại rau này.

(4) **Võ vàng:** gầy và da không hồng hào vì thiếu máu.

(5) **Thư trai:** phòng đọc sách, phòng học

(6) **Rồng mây:** hội rồng mây, cơ hội người đi thi đậu làm nên danh phận cao sang như rồng gặp mây.

(7) **Bảng vàng:** bảng màu vàng dùng để ghi tên thí sinh thi đỗ.

(8) **Nợ bút nghiên:** cha mẹ lo cho ăn học, thầy dạy cho chữ nghĩa. Đó là nợ của học trò.

Câu 1. (0,5 điểm) Dấu hiệu để nhận biết thể loại của văn bản trên.

Câu 2. (0.5 điểm) Kể tên các nhân vật được nhắc đến và xuất hiện trong đoạn trích sau:

*Thương con mẹ giấu cho vàng,
Bảo rằng gìn giữ để nương tựa mình.
Cúc Hoa trong dạ đinh ninh:
“Lạy mẹ còn có chút tình thương con”.
Tức thì trở lại phòng môn,
Cầm tay đánh thức nỉ non bảo chồng:
“Chàng ơi xin tỉnh giấc nồng,
Nay vàng mẹ thiệp cho dùng một chương”
Kể đoạn Cúc Hoa bán vàng,
Bán cho trưởng giả giàu sang hơn người*

Câu 3. (1,0 điểm) Đây là lời của ai nói với ai, về vấn đề gì?

*Cúc Hoa trở lại thư trai
Khuyên chàng kinh sử dùi mài cho hay.*

Câu 4. (1,0 điểm) Xác định chủ đề của văn bản.

Câu 5. (1,0 điểm) Tóm tắt nội dung văn bản.

Câu 6. (1,0 điểm) Cảm nhận của em về nhân vật mẹ chồng qua các dòng thơ sau:

*Mẹ chồng thấy dâu thảo hiền
Đôi hàng nước mắt chảy liền như tuôn.
Khó nghèo có mẹ có con,
Ít nhiều gan sẻ vẹn tròn cho nhau*

Câu 7. (0, 5 điểm) Nhận xét ngắn gọn về nhân vật Cúc Hoa trong đoạn trích (trình bày trong khoảng 3-5 dòng).

Câu 8. (0,5 điểm) Qua văn bản, hãy rút ra một thông điệp có ý nghĩa.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của tuổi trẻ trong việc bảo vệ môi trường.

..... Hết

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
(Hướng dẫn chấm gồm có 04 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Thầy cô giáo cần nắm bắt được nội dung trình bày của học sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.
2. Trân trọng những bài viết có cách nhìn riêng nhưng đảm bảo chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
3. Bài kiểm tra được chấm theo thang điểm 10.0. Điểm lẻ tính đến 0.25 điểm và làm tròn theo quy định.

B. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Độc hiểu		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	- Thể loại: truyện thơ - Dấu hiệu nhận biết: có sự việc, cốt truyện, nhân vật và được kể bằng văn vần Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng: 0,5 điểm - Trả lời sai/ không trả lời: 0.0 điểm	0,5
	2	Các nhân vật được nhắc đến và xuất hiện trong đoạn trích: Cúc Hoa, chồng, mẹ Cúc Hoa, trưởng giả. - Trả lời đúng : 0.5 điểm - Trả lời sai/ không trả lời: 0.0 điểm	0.5
	3	Cúc Hoa nói với Tổng Trân về việc mong muốn chồng chăm chỉ học hành để có thể công thành danh toại. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng đáp án: 1,0 điểm. - Trả lời được 1 trong 2 ý : 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.	1,0
	4	Chủ đề: Vẻ đẹp phẩm chất (hiếu thảo, thủy chung) của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Hướng dẫn chấm: - HS có thể ghi đúng ý như đáp án (Hoặc HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là đúng ý): 1,0 điểm - Trả lời chưa đầy đủ được: 0,5- 0,75 điểm. - Học sinh không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
	5	Tóm tắt: - Mẹ chồng xúc động trước tình cảm và sự hi sinh của Cúc Hoa cho gia đình. - Cúc Hoa cũng xúc động khóc thừa rằng mẹ và chồng chớ lo cho nàng. - Cúc Hoa nói với chồng về số vàng mẹ cho, bán vàng, rước thầy dạy học	1,0

	cho chồng, nuôi thầy, mẹ, chồng, chấp nhận mọi thiệt thòi, mong chồng làm nên sự nghiệp là nàng mẫn nguyện. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng : 1,0 điểm - Trả lời chưa đầy đủ: 0,5-.0,75 điểm - Không trả lời: 0.0 điểm	
6	Mẹ chồng xúc động trước tình cảm của con dâu, yêu thương con dâu. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Trả lời chưa đầy đủ: 0,25-.0,75 điểm - Trả lời sai/ không trả lời: 0.0 điểm.	1,0
7	HS trình bày đoạn văn ngắn. Sau đây là gợi ý: Cúc Hoa là người vợ hiền, dâu thảo, giàu đức hi sinh, hết lòng vì chồng và nhà chồng. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - Trả lời chưa đầy đủ: 0,25điểm - Trả lời sai/ không trả lời: 0.0 điểm.	0,5
8	Thông điệp: - Luôn coi trọng tình cảm gia đình. - Sự yêu thương, thấu hiểu khiến con người xích lại gần nhau hơn. - Trân trọng tình nghĩa vợ chồng. - Kẻ làm trai nên phấn đấu vì sự nghiệp, làm nên công danh. - HS trả lời đúng như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - Trả lời sai/ không trả lời: 0.0 điểm.	0,5
Viết	Đề: Hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề: <i>Vai trò của tuổi trẻ trong việc bảo vệ môi trường sống.</i>	4.0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm mục này nếu bài làm không đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: <i>Vai trò của tuổi trẻ trong việc bảo vệ môi trường sống.</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0.5

	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm rõ ràng</i> Học sinh có thể triển khai được luận điểm rõ ràng, chặt chẽ; vận dụng tốt các thao tác lập luận, giàu tính thuyết phục . Dưới đây là một vài gợi ý: a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận <i>Vai trò của tuổi trẻ trong việc bảo vệ môi trường sống.</i> c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới 1. Mở bài - Giới thiệu về tầm quan trọng của môi trường sống và vai trò của tuổi trẻ trong việc bảo vệ môi trường. 2. Thân bài a. Lợi ích của việc bảo vệ môi trường sống. + Bảo vệ sức khỏe và bảo vệ cuộc sống của chính mình, giảm nguy cơ mắc bệnh do ô nhiễm môi trường. + Bảo vệ tương lai con người, đảm bảo nguồn tài nguyên cho thế hệ mai sau + Góp phần vào sự bền vững của xã hội. b. Vai trò của tuổi trẻ trong việc bảo vệ môi trường sống. - Ý thức về môi trường sống: + Tầm quan trọng của ý thức về môi trường sống đối với tuổi trẻ. + Cần nhận thức rõ ràng về tác động của hành vi cá nhân đến môi trường. - Hành động bảo vệ môi trường: + Thực hiện các hành động nhỏ nhất hàng ngày như tiết kiệm nước, điện, không phung phí tài nguyên. + Tham gia vào các hoạt động xanh, như tập hợp rác, trồng cây, tái chế vật liệu. + Khuyến khích sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. - Tuyên truyền và giáo dục: + Tăng cường tuyên truyền về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường đến tuổi trẻ. + Đẩy mạnh giáo dục về môi trường trong các cấp học. + Xây dựng các chương trình giáo dục, hoạt động tạo ý thức cho tuổi trẻ về bảo vệ môi trường. 3. Kết bài	2.5
--	--	-----

		- Tóm tắt lại vai trò và trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc bảo vệ môi trường sống. - Khuyến khích tuổi trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường để xây dựng một môi trường sống tốt đẹp cho tương lai.	
		Hướng dẫn chấm: - Trình bày đầy đủ, sâu sắc, diễn đạt rõ ràng: 2.5 điểm - Trình bày đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,5 điểm – 2 điểm - Trình bày chung chung, sơ sài: 0,5 điểm – 1,25 điểm	
		<i>d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. Hướng dẫn chấm: <i>Không cho điểm nếu bài mắc nhiều lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.</i>	0.5
		<i>e. Sáng tạo</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.25
TỔNG ĐIỂM : I + II			10.0

----- HẾT -----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2024-2025
MÔN NGỮ VĂN – LỚP 11

Thời gian làm bài: 90 phút

Hình thức: Tự luận

I/ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết (số câu)		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản truyện thơ		4		2	0	1	0	1	8
Tỉ lệ % điểm				30%		20%		0,5%		0,5%	60%
2	Viết	Viết một bài văn nghị luận xã hội	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	1
Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi				10%		10%		10%	0	10%	40%
Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức			40%		30%		15%		15%		100%

II/ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Thời gian làm bài: 90 phút

		Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện thơ	Nhận biết: - Nhận biết thể loại, dấu hiệu nhận biết. - Nhận biết đề tài, chủ đề, nhân vật, lời kể, - Nhận diện được chi tiết, sự việc tiêu biểu trong văn bản. * Thông hiểu: - Tóm tắt được truyện thơ, các sự kiện. - Lí giải được những chi tiết quan trọng trong việc thể				

			hiện nội dung văn bản, tâm trạng nhân vật, - Vai trò của yếu tố tự sự trong văn bản Vận dụng/ Vận dụng cao: - Rút ra bài học / thông điệp có ý nghĩa từ ngữ liệu và nêu lí do. - Thể hiện được quan điểm đồng ý hay không đồng ý với nội dung, vấn đề đặt ra trong văn bản và lí giải lí do				
2	Viết	Viết bài văn nghị luận xã hội	Nhận biết: - Xác định được kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận - Giới thiệu vấn đề nghị luận - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học rút ra từ vấn đề bàn luận. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức	1*	1*	1*	1TL*

			thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.				
Tỉ lệ chung				60		40	

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

- Đối với các câu hỏi ở phần Đọc hiểu, mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (một chỉ báo là một gạch đầu dòng).

- Những đơn vị kiến thức/ kĩ năng của các bài học tiếng Việt, Làm văn, Lí luận văn học, Lịch sử văn học được tích hợp trong kiểm tra, đánh giá ở phần Đọc hiểu và phần Làm văn.